

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025
cho các lớp K19CĐ; K20CĐ và K20CĐ/LT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 29/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV hệ chính quy Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-CĐKTKT-TH ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-CĐKTKT-TS ngày 04/10/2023 và Quyết định số 918/QĐ-CĐKTKT-TS ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học hệ cao đẳng chính quy tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật năm 2023, năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 06/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập các lớp K19 hệ Cao đẳng khóa học 2023 - 2026; Quyết định số 980/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 30/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập các lớp K20 hệ Cao đẳng khóa học 2024 - 2027;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên K19CĐ; K20CĐ và K20CĐ/LT học kỳ I năm học 2024- 2025;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025 ngày 21/3/2025;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Công tác HSSV.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025 cho 121 sinh viên K19CD; K20CD và K20CD/LT (có danh sách kèm theo).

Trong đó: Học bổng xuất sắc: 37 SV; Học bổng giỏi: 52 SV; Học bổng khá: 32 SV

Tổng số tiền học bổng KKHT cấp trong học kỳ I năm học 2024-2025 là: 689.453.264đ

(Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi tư đồng).

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập cấp cho HSSV được thực hiện theo Quyết định số 355/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 29/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV hệ chính quy Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Tổng hợp, các phòng, khoa, trung tâm, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các khoa;
- P.Tổng hợp (KH-TC, Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Bình

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 27 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng hưởng	Tiền/Tháng	Tổng tiền
LỚP : K19CD - TIẾNG HÀN: (8% học phí: 10.880.000đ)									
1	CDT12022362202110047	Lê Ngọc Bích	9.03	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.088.000	5.440.000
2	CDT12022362202110037	Âu Thị Huyền	8.91	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.088.000	5.440.000
Tổng cộng :									10.880.000
LỚP : K19CD-CNKT CƠ KHÍ: (8% học phí: 17.273.600đ)									
1	CDT12022365102010029	Mai Tiến Dũng	9.16	4	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.151.573	5.757.867
2	CDT12022365102010033	Hoàng Văn Hóa	8.89	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.151.573	5.757.867
3	CDT12022365102010002	Nguyễn Thị Thu Thủy	8.99	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.151.573	5.757.867
Tổng cộng :									17.273.600
LỚP : K19CD-ĐCN A: (8% học phí: 27.100.000đ)									
1	CDT12022365202270040	Lý Văn Nam	8.79	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
2	CDT12022365202270078	Diệp Trung Kiên	8.38	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
3	CDT12022365202270014	Nguyễn Quang Đảm	8.03	3.32	Tốt	Giỏi	5	1.270.000	6.350.000
4	CDT12022365202270025	Phạm Hữu Huy	8.19	3.26	Tốt	Giỏi	5	1.270.000	6.350.000
Tổng cộng :									25.600.000
LỚP : K19CD-ĐCN B: (8% học phí: 29.040.000đ)									
1	CDT12022365202270071	Dương Văn Hành	8.61	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.176.188	5.880.942
2	CDT12022365202270131	Trịnh Long Vũ	8.42	3.45	Tốt	Giỏi	5	1.157.953	5.789.765
3	CDT12022365202270155	Hoàng Vệ Quốc	8.05	3.45	Xuất sắc	Giỏi	5	1.157.953	5.789.765
4	CDT12022365202270170	Trần Anh Tuấn	8.29	3.4	Tốt	Giỏi	5	1.157.953	5.789.765
5	CDT12022365202270095	Nguyễn Văn Tuấn	8.37	3.4	Xuất sắc	Giỏi	5	1.157.953	5.789.765
Tổng cộng :									29.040.000
LỚP : K19CD-ĐIỆN ĐTA: (8% học phí: 33.120.000đ)									
1	CDT12022365103030021	Lê Thị Hường	8.88	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
2	CDT12022365103030051	Đào Thu Thủy	8.68	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
3	CDT12022365103030173	Hoàng Anh Phương	8.59	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng hưởng	Tiền/Tháng	Tổng tiền
4	CDT12022365103030182	Trần Mạnh Thắng	8.7	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
5	CDT12022365103030149	Chu Văn Thiên	8.38	3.55	Xuất sắc	Giỏi	5	1.270.000	6.350.000
Tổng cộng :									32.150.000
LỚP : K19CD-ĐIỆN ĐTB: (8% học phí: 29.399.200đ)									
1	CDT12022365103030074	Nguyễn Văn Kiên	8.7	3.9	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.187.010	5.935.050
2	CDT12022365103030072	Chu Thế Mạnh	8.62	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.187.010	5.935.050
3	CDT12022365103030142	Lê Đức Anh	8.43	3.5	Xuất sắc	Giỏi	5	1.168.607	5.843.033
4	CDT12022365103030085	Nguyễn Đăng Công	8.14	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.168.607	5.843.033
5	CDT12022365103030070	Đào Văn Huân	8.01	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.168.607	5.843.033
Tổng cộng :									29.399.200
LỚP : K19CD-ĐIỆN ĐTC: (8% học phí: 11.640.000đ)									
1	CDT12022365103030117	Hoàng Văn Sơn	8.04	3.36	Xuất sắc	Giỏi	5	1.164.000	5.820.000
2	CDT12022365103030180	Lương Thị Huyền Trang	7.91	3.24	Xuất sắc	Giỏi	5	1.164.000	5.820.000
Tổng cộng :									11.640.000
LỚP : K19CD-ĐIỆN LẠNH: (8% học phí: 28.989.600đ)									
1	CDT12022365202050023	Tạ Quang Thắng	8.68	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.174.147	5.870.735
2	CDT12022365202050015	Vi Văn Thìn	8.52	3.53	Xuất sắc	Giỏi	5	1.155.943	5.779.716
3	CDT12022365202050014	Nguyễn Đức Chung	8.39	3.47	Xuất sắc	Giỏi	5	1.155.943	5.779.716
4	CDT12022365202050068	Đào Văn Lý	8.25	3.41	Xuất sắc	Giỏi	5	1.155.943	5.779.716
5	CDT12022365202050054	Nguyễn Hồng Sơn	8.16	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.155.943	5.779.716
Tổng cộng :									28.989.600
LỚP : K19CD-ĐTCN: (8% học phí: 34.800.000)									
1	CDT12022365202250055	Nguyễn Ngọc Đạt	8.06	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
2	CDT12022365202250057	Lương Bình Khiêm	7.9	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
3	CDT12022365202250054	Lý Văn Vươn	7.84	3.35	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
4	CDT12022365202250088	Bùi Thế Dương	8.22	3.25	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
5	CDT12022365202250041	Trần Quốc Khánh	7.92	3.25	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
6	CDT12022365202250075	Dương Hữu Tuyền	8.05	3.2	Xuất sắc	Giỏi	5	1.160.000	5.800.000
Tổng cộng :									34.800.000
LỚP : K19CD-KT: (8% học phí: 4.100.000đ)									
1	CDT12022363403010012	Đinh Thị Thu Hiền	8.83	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	5	820.000	4.100.000
Tổng cộng :									4.100.000

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng hưởng	Tiền/Tháng	Tổng tiền
LỚP : K19CĐ-Ô TÔ A: (8% học phí: 22.040.000đ)									
1	CDT12022365102160017	Phạm Trung Nguyên	8.8	4	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
2	CDT12022365102160116	Nguyễn Văn Huy	8.84	4	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
3	CDT12022365102160100	Đặng Minh Quang	8.91	4	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
Tổng cộng :									19.350.000
LỚP : K19CĐ-Ô TÔ B: (8% học phí: 24.000.000đ)									
1	CDT12022365102160112	Lưu Văn Chung	9	4	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.209.375	6.046.875
2	CDT12022365102160139	Lê Đặng Trung	8.74	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.209.375	6.046.875
3	CDT12022365102160085	Trần Văn Đoàn	8.49	3.54	Xuất sắc	Giỏi	5	1.190.625	5.953.125
4	CDT12022365102160082	Cháng Đức Thanh	8.32	3.46	Xuất sắc	Giỏi	5	1.190.625	5.953.125
Tổng cộng :									24.000.000
LỚP : K19CĐ-QTKD: (8% học phí: 13.700.000đ)									
1	CDT12022363404040022	Nguyễn Diễm Quỳnh	8.89	3.8	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
2	CDT12022363404040011	Nông Thảo Ly	8.72	3.6	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.290.000	6.450.000
Tổng cộng :									12.900.000
LỚP : K19CĐ-TIN: (8% học phí: 30.360.000đ)									
1	CDT12022364802010044	Phạm Văn Tuyên	8.63	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.214.400	6.072.000
2	CDT12022364802010039	Nguyễn Thị Nhi	8.74	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.214.400	6.072.000
3	CDT12022364802010043	Lục Thị Thu Trang	8.61	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.214.400	6.072.000
4	CDT12022364802010003	Đinh Văn Trung	8.99	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.214.400	6.072.000
5	CDT12022364802010038	Nguyễn Thị Hoài	9.09	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.214.400	6.072.000
Tổng cộng :									30.360.000

Tổng số tiền học bổng học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 của các lớp Khóa K19CĐ:

Bằng số : 310.482.400 đồng

Bằng chữ : Ba trăm mười triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

NGƯỜI LẬP BIỂU



ThS. Võ Thị Ngọc



Nguyễn Lê Thanh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 27 tháng 3 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng hưởng HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền
LỚP : K20CD-ĐCN/LT: 15.340.000đ									
1	CDT1202246520227LT39	Vi Văn Chi	8.47	3.53	Tốt	Giỏi	5	1.028.640	5.143.201
2	CDT1202246520227LT23	Lộc Văn Hoài	8.13	3.33	Xuất sắc	Giỏi	5	1.028.640	5.143.201
3	CDT1202246520227LT17	Hà Quang Chung	7.87	3.05	Tốt	Khá	5	1.010.720	5.053.598
Tổng cộng :									15.340.000
LỚP : K20CD-ĐTCN/LT: 11,731,200đ									
1	CDT1202246520225LT24	Trần Văn Chung	8.46	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000
2	CDT1202246520225LT23	Nguyễn Đức Hoàng	8.45	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000
Tổng cộng :									11.680.000

Tổng số tiền học bổng học kỳ 1, Năm học 2024-2025 của các lớp Khóa K20CD/LT:

Bằng số :

27.020.000 đồng

Bằng chữ :

Hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Lê Thanh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 27 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng được hưởng HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
LỚP : K20CĐ - ĐIỆN ĐTD										
1	CDT12022465103030167	Phạm Quang Phúc	8.13	3.42	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	HK I học tại lớp A
2	CDT12022465103030026	Dương Đình Kiên	8.12	3.38	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	HK I học tại lớp A
3	CDT12022465103030034	Dương Văn Thảo	7.24	3.05	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	HK I học tại lớp C
Tổng cộng :									17.120.000	
LỚP : K20CĐ - KÊ TOÁN: (8% học phí: 5.414.400đ)										
1	CDT12022463403020001	Chu Thị Luyện	8.29	3.29	Xuất sắc	Giỏi	5	1.082.880	5.414.400	
Tổng cộng :									5.414.400	
LỚP : K20CĐ - TIẾNG HÀN:(8% học phí: 13.120.896đ)										
1	CDT12022462202110032	Vũ Thị Hoàng Phương	8.56	3.7	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
2	CDT12022462202110008	Dương Ngọc Bích	8.08	3.3	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
Tổng cộng :									11.580.000	
LỚP : K20CĐ-CNKT CƠ KHÍ:(8% học phí: 13.806.720đ)										
1	CDT12022465102010009	Trần Văn Việt	8.1	3.32	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
2	CDT12022465102010020	Hà Văn An	7.37	2.77	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									11.380.000	
LỚP : K20CĐ-ĐCN A: (8% học phí: 24.529.696đ)										
1	CDT12022465202270040	Âu Thị Thu Thương	8.48	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
2	CDT12022465202270007	Dương Văn Trinh	8.67	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
3	CDT12022465202270147	Nguyễn Văn Thúc	8.42	3.53	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
4	CDT12022465202270039	Lê Công Thiện	8.47	3.52	Tốt	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
Tổng cộng :									23.160.000	
LỚP : K20CĐ-ĐCN B: (8% học phí: 29.596.368đ)										
1	CDT12022465202270053	Hoàng Quang Huy	8.1	3.36	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng được hưởng HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
2	CDT12022465202270069	Cao Văn Hậu	8.6	3.64	Khá	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
3	CDT12022465202270096	Nguyễn Viết Ngọc	7.88	3.09	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
4	CDT12022465202270063	Phạm Thị Liễu	7.52	2.95	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
5	CDT12022465202270115	Tạ Văn Duy	7.69	2.86	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									28.300.000	
LỚP : K20CĐ-ĐIỆN ĐTA: (8% học phí: 27.284.640đ)										
1	CDT12022465103030037	Dương Tuấn Hiệp	8.72	3.58	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
2	CDT12022465103030050	Bùi Ngọc Đạt	8.17	3.29	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
3	CDT12022465103030135	Nguyễn Gia Tuấn	7.77	3.13	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									17.120.000	
LỚP : K20CĐ-ĐIỆN ĐTB: (8% học phí: 24.630.656đ)										
1	CDT12022465103030063	Nguyễn Huy Cường	8.36	3.52	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
2	CDT12022465103030088	Nguyễn Xuân Trường	7.52	3	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
3	CDT12022465103030100	Phương Long Vũ	7.5	3	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
4	CDT12022465103030078	Nguyễn Bá Đức	7.74	2.92	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									22.660.000	
LỚP : K20CĐ-ĐIỆN ĐTC: (8% học phí: 23.523.200đ)										
1	CDT12022465103030121	Nguyễn Văn Diệp	8.05	3.33	Tốt	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
2	CDT12022465103030105	Trần Văn Khiêm	7.88	3.33	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
3	CDT12022465103030155	Dương Thị Như Quỳnh	7.94	3.32	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
Tổng cộng :									17.220.000	
LỚP : K20CĐ-ĐIỆN LẠNH: (8% học phí: 17.912.896đ)										
1	CDT12022465202050006	Nguyễn Văn Hoàn	8.56	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
2	CDT12022465202050018	Ngô Hải Nam	8.64	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
3	CDT12022465202050019	Bê Văn Thâm	8.62	3.55	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
Tổng cộng :									17.420.000	
LỚP : K20CĐ-ĐTCN A:(8% học phí: 33.369.360đ)										
1	CDT12022465202250109	Phạm Sỹ Mạnh	7.49	3	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	
2	CDT12022465202250008	Dương Văn Bình	7.63	2.95	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	
3	CDT12022465202250092	Đỗ Huy Hiệu	7.51	2.95	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng được hưởng HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
4	CDT12022465202250126	Lê Văn Hưng	7.62	2.95	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	
5	CDT12022465202250028	Hà Thị Thanh Huyền	7.82	2.91	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	
6	CDT12022465202250034	Nguyễn Minh Quang	7.4	2.91	Xuất sắc	Khá	5	1.112.312	5.561.560	
Tổng cộng :									33.369.360	
LỚP : K20CD-ĐTCN B: (8% học phí: 29,869,440đ)										
1	CDT12022465202250071	Dương Quang Huy	7.8	3	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
2	CDT12022465202250070	Đinh Văn Khuyến	7.65	3	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
3	CDT12022465202250120	Hoàng Bảo Khanh	7.42	2.83	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
4	CDT12022465202250106	Lưu Sỹ Dương	7.34	2.83	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
5	CDT12022465202250056	Trần Văn Khánh	7.32	2.75	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									28.200.000	
LỚP : K20CD-Ồ TÔ A: (8% học phí: 23,914,720đ)										
1	CDT12022465102160029	Trần Đức Hiếu	7.09	2.74	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
2	CDT12022465102160101	Phạm Đức Hùng	7.2	2.74	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
3	CDT12022465102160019	Ma Xuân Toàn	6.95	2.65	Xuất sắc	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
4	CDT12022465102160008	Dương Văn Nam	6.88	2.61	Tốt	Khá	5	1.128.000	5.640.000	
Tổng cộng :									22.560.000	
LỚP : K20CD-Ồ TÔ B: (8% học phí: 21,626,880đ)										
1	CDT12022465102160060	Ma Công Tới	8.05	3.22	Xuất sắc	Giỏi	5	1.095.660	5.478.301	
2	CDT12022465102160108	Phạm Văn Toàn	7.33	3	Xuất sắc	Khá	5	1.076.572	5.382.860	
3	CDT12022465102160066	Phùng Thanh Tùng	7.53	3	Xuất sắc	Khá	5	1.076.572	5.382.860	
4	CDT12022465102160047	Lâm Chí Vĩ	7.73	3	Xuất sắc	Khá	5	1.076.572	5.382.860	
Tổng cộng :									21.626.880	
LỚP : K20CD-QTKD: (8% học phí: 14.889.600đ)										
1	CDT12022463404040029	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8.82	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.004.102	5.020.512	
2	CDT12022463404040005	Nguyễn Nam Yên	8.34	3.45	Xuất sắc	Giỏi	5	986.909	4.934.544	
3	CDT12022463404040001	Nguyễn Hồng Nhung	8.06	3.25	Xuất sắc	Giỏi	5	986.909	4.934.544	
Tổng cộng :									14.889.600	
LỚP : K20CD-TĐHCN: (8% học phí: 20.421.824đ)										
1	CDT12022465202640049	Nông Mạnh Hoàng	8.37	3.47	Xuất sắc	Giỏi	5	1.030.064	5.150.319	



STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Điểm hệ 4	Điểm RL	Mức HB	Số tháng được hưởng HB	Tiền/Tháng	Tổng tiền	Ghi chú
2	CDT12022465202640001	Lường Anh Thiên	8.15	3.3	Xuất sắc	Giỏi	5	1.030.064	5.150.319	
3	CDT12022465202640014	Nguyễn Thanh Hải	7.67	3.15	Tốt	Khá	5	1.012.119	5.060.593	
4	CDT12022465202640013	Vũ Mạnh Trường	7.87	3.15	Tốt	Khá	5	1.012.119	5.060.593	
Tổng cộng :									20.421.824	
LỚP : K20CĐ-TIN A: (8% học phí: 22.188.800đ)										
1	CDT12022464802010063	Phí Thị Hương	8.15	3.45	Tốt	Giỏi	5	1.114.293	5.571.466	
2	CDT12022464802010107	Nguyễn Gia Bảo	7.77	3.27	Tốt	Giỏi	5	1.114.293	5.571.466	
3	CDT12022464802010084	Viên Thị Tuyết Chinh	7.85	3.2	Xuất sắc	Giỏi	5	1.114.293	5.571.466	
4	CDT12022464802010078	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	7.72	3.05	Tốt	Khá	5	1.094.880	5.474.402	
Tổng cộng :									22.188.800	
LỚP : K20CĐ-TIN B: (8% học phí: 19.403.200đ)										
1	CDT12022464802010065	Khổng Đức Sang	8.63	3.7	Xuất sắc	Xuất sắc	5	1.168.000	5.840.000	
2	CDT12022464802010016	Nguyễn Thị Hồng Loan	8.5	3.48	Xuất sắc	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
3	CDT12022464802010033	Ma Thị Phương Thảo	8.1	3.35	Tốt	Giỏi	5	1.148.000	5.740.000	
Tổng cộng :									17.320.000	

Tổng số tiền học bổng học kỳ 1, năm học 2024-2025 của các lớp Khóa K20CĐ:

Bằng số : **351.950.864 đồng**

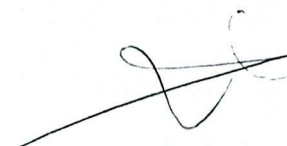
Bằng chữ : Ba trăm năm mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV



ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Lê Thanh